

Pháp hội 35: THIÊN TỬ THIỆN ĐỨC

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở nước Xá-vệ tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc cùng đại chúng một ngàn vị Tỳ-kheo đều hội họp, mười ngàn Đại Bồ-tát với Thiên tử Thiện Đức đồng ở trong pháp hội.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Ông nên vì chư Thiên đại chúng và Bồ-tát mà diễn nói cảnh giới sâu xa của chư Phật.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch:

–Vâng, bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ muốn biết cảnh giới Phật, thì nên biết là chẳng phải cảnh giới của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý, chẳng phải cảnh giới sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải cảnh giới là cảnh giới Phật. Vì nghĩa ấy nên như Vô thượng Bồ-đề của Phật đã được là cảnh giới gì ư?

Đức Phật dạy:

–Cảnh giới không, vì các nhận thức đều bình đẳng, cảnh giới vô tướng vì tất cả tướng bình đẳng, cảnh giới vô nguyện vì ba cõi bình đẳng, cảnh giới vô tác vì hữu tác bình đẳng, cảnh giới vô vi vì hữu vi bình đẳng.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là cảnh giới vô vi?

Đức Phật dạy:

–Vô niệm là cảnh giới vô vi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Bạch Thế Tôn! Nếu vô vi... là cảnh giới Phật mà tất cả là vô niệm thì nương vào đâu để nói, vì không chỗ nương nên không chỗ giảng thuyết, vì không sự thuyết nên chẳng thể nêu bày.

Bạch Thế Tôn! Cảnh giới chư Phật là chẳng thể nêu bày.

Đức Phật dạy:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Cảnh giới Phật sẽ phải cầu ở đâu?

Bạch Thế Tôn! Nên ở trong phiền não của tất cả chúng sinh mà cầu. Vì sao? Vì tánh phiền não của chúng sinh chẳng thể nắm bắt, chẳng phải chỗ biết của Thanh văn, Duyên giác, đây gọi là cảnh giới chư Phật.

Này Văn-thù-sư-lợi! Cảnh giới Phật có tăng có giảm chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không tăng không giảm.

Này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào biết rõ bản tánh phiền não của chúng sinh?

–Bạch Thế Tôn! Như cảnh giới Phật không tăng không giảm, bản tánh phiền não cũng không tăng không giảm.

Này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là bản tánh phiền não?

–Bạch Thế Tôn! Bản tánh phiền não là bản tánh cảnh giới Phật. Bạch Thế Tôn! Nếu bản tánh phiền não khác cảnh giới Phật, thì chẳng nói Đức Phật an trụ trong tất cả pháp có yếu tánh bình đẳng. Vì tánh phiền não là yếu tánh cảnh giới Phật, nên nói Đức Phật an trụ yếu tánh bình đẳng.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ông thấy Như Lai an trụ bình đẳng gì?

–Bạch Thế Tôn! Như chỗ con hiểu thì hiện hành tham, sân, si của chúng sinh, chỗ

trụ của nó bình đẳng, là chỗ trụ của Phật.

Này Văn-thù-sư-lợi! Hiện hành tam độc phiền não của chúng sinh trụ bình đẳng gì?

–Bạch Thế Tôn! Trụ trong yếu tánh của bình đẳng Không, Vô tướng, Vô nguyện.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Trong tánh không ấy sao lại có tham, sân, si?

–Bạch Thế Tôn! Ở trong sự hiện hữu ấy, tánh không hiện hữu, tánh không có tham, sân, si hiện hữu.

Này Văn-thù-sư-lợi! Trong cái hiện hữu nào nói có tánh không?

–Bạch Thế Tôn! Trong văn tự ngữ ngôn nói có tánh không. Vì có tánh không nên có tham, sân, si. Như Phật đã nói: “Này các Tỳ-kheo! Có vô sinh, vô vi, vô tác, vô khởi. Nếu vô sinh, vô vi, vô tác, vô khởi mà chẳng có thì cũng chẳng thể nói có hữu sinh, hữu vi, hữu tác, hữu khởi. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Do có vô sinh, vô vi, vô tác, vô khởi nên được nói hữu sinh hữu vi, hữu tác, hữu khởi.”

Bạch Thế Tôn! Như vậy nếu không có tính không vô tướng vô nguyện thì chẳng thể nói tham, sân, si... tất cả kiến chấp.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Do nghĩa ấy nên như lời ông nói trụ phiền não là trụ tánh không.

–Bạch Thế Tôn! Nếu người quán hạnh mà lìa phiền não để cầu tánh không thì chẳng tương ứng, sao lại có tánh không khác với phiền não. Nếu quán phiền não tức là tánh không, thì là chánh tu hành vậy.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ông trụ phiền não hay lìa phiền não?

–Bạch Thế Tôn! Tất cả phiền não thấy đều bình đẳng, bình đẳng như vậy, đấy là chánh tu hành của con, vào bình đẳng ấy, thì chẳng lìa phiền não, chẳng trụ phiền não.

Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn tự cho mình ly dục, mà thấy phiền não của người, thì mắc phải hai kiến chấp: Một là có phiền não là thường kiến; hai là nói không phiền não là đoạn kiến.

Bạch Thế Tôn! Người chánh tu hành chẳng thấy có các tướng mình, tướng người, tướng có, tướng không. Vì sao? Vì sáng tỏ tất cả pháp vậy.

Này Văn-thù-sư-lợi! Nương vào đâu để chánh tu hành?

–Bạch Thế Tôn! Người chánh tu hành là không có chỗ nương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Chẳng nương nơi đạo để tu hành ư?

–Bạch Thế Tôn! Nếu có chỗ nương mà tu hành thì là hữu vi, nếu hành hữu vi thì chẳng phải bình đẳng, là chẳng lìa sinh trụ diệt.

Này Văn-thù-sư-lợi! Trong vô vi phải chẳng có số ư?

–Bạch Thế Tôn! Nếu vô vi có số thì là hữu vi chẳng gọi là vô vi.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu Thánh giả chứng được vô vi, thì pháp này hiện hữu, há không số sao?

–Bạch Thế Tôn! Vì pháp không số, nên Thánh giả xa lìa số, vì không số vậy.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ông chứng Thánh pháp hay chẳng chứng?

–Bạch Thế Tôn! Nếu hỏi người huyễn hóa rằng, ông chứng Thánh pháp hay chẳng chứng thì người đó sẽ đáp thế nào?

–Này Văn-thù-sư-lợi! Xét về người huyễn hóa thì không thể nói có chứng hay không chứng.

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật đã chẳng dạy rằng tất cả pháp đều như huyễn sao?

–Này Văn-thù-sư-lợi! Đúng như vậy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như huyễn, sao lại hỏi rằng ông chứng thánh pháp hay chẳng chứng?

–Này Văn-thù-sư-lợi! Trong ba thừa ông chứng bình đẳng nào?

–Bạch Thế Tôn! Phật giới bình đẳng, con chứng như vậy.

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ông được cảnh giới Phật ư?

–Bạch Thế Tôn! Nếu Thế Tôn được thì con được.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đức Như Lai chẳng đắc cảnh giới Phật ư?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tôn giả có đắc chẳng trong cảnh giới Thanh văn?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Sự giải thoát của Thánh giải, chẳng phải đắc chẳng phải không đắc.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng như vậy. Như Lai giải thoát chẳng phải có cảnh giới chẳng phải không cảnh giới.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Ngài chẳng sẽ vì giữ gìn bảo hộ Bồ-tát ban đầu mới phát tâm, mà thuyết pháp chứ!

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Ý Tôn giả thế nào, nếu có vị y sĩ vì thủ hộ bệnh nhân, mà chẳng cho uống thuốc đắng cay chua chát, thì việc ấy là chữa lành hay là để chết?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Đó là để chết khổ, chớ chẳng phải ban cho an vui.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Cũng vậy, người thuyết pháp nếu thủ hộ người nghe, e rằng họ kinh sợ mà giấu các nghĩa sâu xa, như vậy chỉ dùng văn từ câu nghĩa tạp cận để diễn thuyết, thì là trao cho chúng sinh những khổ sinh, già, bệnh, chết, mà chẳng ban cho họ Niết-bàn an lạc.

Lúc nói pháp này, có năm trăm Tỳ-kheo chẳng thọ các pháp lậu tận tâm tử ngộ, tám ngàn chư Thiên xa rời trần cấu, ở trong các pháp, được Pháp nhãn thanh tịnh, bảy trăm Thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ-đề, phát nguyện rằng đời vị lai chúng tôi sẽ được biện tài như Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Ngài lẽ nào chẳng dùng pháp Thanh văn để vì người Thanh văn mà nói ư?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tất cả pháp của các thừa được tôi thừa trên đó.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi:

–Ngài là Thanh văn, là Bích-chi-phật hay là Chánh Đẳng Giác?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tôi là Thanh văn vì chẳng do nơi âm thanh của người khác mà sinh hiểu biết vậy. Tôi là Bích-chi-phật vì chẳng bỏ đại Bi, Vô sở úy vậy. Tôi là Chánh đẳng giác vì chẳng bỏ bản nguyện vậy.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi:

–Ngài là Thanh văn thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Các chúng sinh kia chưa từng được nghe pháp, vì khiến họ được nghe nên tôi làm

Thanh văn.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Ngài làm Bích-chi-phật thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Pháp chúng sinh giới vì làm cho họ hiểu nên gọi tôi là Bích-chi-phật.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi:

–Ngài làm Chánh đẳng giác thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tất cả các pháp, pháp giới bình đẳng, vì biết rõ như vậy nên tôi làm Chánh đẳng giác.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi:

–Ngài quyết định trụ địa nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tôi trụ tất cả địa vậy.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi:

–Ngài cũng trụ phạm phu địa chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tôi cũng quyết định trụ phạm phu địa.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi:

–Có mật ý gì mà ngài nói như vậy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Vì tất cả pháp tự tánh bình đẳng nên tôi nói như vậy.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi:

–Nếu tất cả pháp tự tánh bình đẳng, thì ở chỗ nào mà lập thành các pháp: Đây là Thanh văn địa, là Bích-chi-phật địa, là Bồ-tát Phật địa ư?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Như trong mười phương hư không giới, mà nói rằng đây là Đông phương hư không, đây là Nam, Tây, Bắc bốn góc, trên, dưới phương hư không. Nói có các phương hư không sai biệt như vậy, chẳng phải ở nơi hư không có khác nhau. Vì thế, nên thưa Tôn giả, y cứ trong tất cả pháp, rốt ráo không, mà lập thành tướng các địa, cũng chẳng phải không tánh có sai khác.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi:

–Ngài đã chứng nhập Chánh tánh ly sinh rồi chăng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tôi đã chứng nhập nhưng cũng lại xuất.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi:

–Sao đã chứng nhập mà lại còn xuất?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tôn giả nên biết! Đây là trí tuệ phương tiện của Bồ-tát, ở nơi chánh tánh ly sinh như thật, chứng nhập rồi, tiện mà xuất là phương tiện vậy. Ví như có người rất giỏi thuật bắn tên, có một kẻ oán thù, bậc thầy bắn tên này nghĩ muốn giết hại. Xạ sư lại có một con trai rất thương yêu. Bấy giờ con trai ấy đang ở trong đồng hoang, xạ sư nhận lầm là kẻ thù, buông tên ra, đưa con la lên, xạ sư có sức thần tốc vọt đến bên con bắt lấy mũi tên ấy. Cũng vậy, vì điều phục Thanh văn, Bích-chi-phật nên Bồ-tát nhập chánh vị rồi từ đó mà xuất, chẳng sa vào Thanh văn địa, Bích-chi-phật địa, do nghĩa này mà gọi là

Phật địa.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Thế nào mà Bồ-tát được địa ấy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Nếu các Bồ-tát trụ tất cả địa, mà không có chỗ trụ, thì được địa này. Nếu hay diển nói tất cả địa, mà chẳng trụ địa hạ liệt, là được địa này. Nếu có tu hành vì hết tất cả chúng sinh phiền não, mà pháp giới vô tận, dù trụ vô vi mà hành hữu vi, ở trong sinh tử tưởng như vườn nhà chẳng cầu Niết-bàn là được địa này. Có bao nhiêu chí nguyện đều khiến viên mãn, được vô ngã hẳn thành thực chúng sinh là được địa này, có trí tuệ Phật, mà chẳng sinh lòng sân hận đối với kẻ vô trí là được địa này, vì người cầu pháp mà chuyển pháp luân, nhưng ở nơi pháp giới không có sai biệt tu hành như vậy là được địa này.

Lại nữa, nếu các Bồ-tát xô dẹp ma oán, mà hiện làm bốn ác ma là được địa này.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Hạnh Bồ-tát ấy, tất cả thế gian rất khó tin được.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng như lời Tôn giả, hạnh Bồ-tát ấy vượt hẳn pháp thế gian.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Bồ-tát nên vì tôi mà nói pháp vượt hẳn thế gian ấy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Luận về thế gian thì thế gian gọi là năm uẩn. Trong các uẩn ấy, sắc là tánh chất của khối bọt nước, thọ là tánh chất của bong bóng nước, tưởng là tánh chất của sóng năng, hành là tánh cây chuối, thức là tánh ảo huyền. Như vậy nên biết bốn tánh thế gian là khối bọt, bóng nước, sóng năng, cây chuối, ảo huyền, trong ấy không có uẩn, không có danh tự uẩn, không có chúng sinh không có danh tự chúng sinh, không có thế gian pháp, vượt hẳn thế gian. Ở nơi năm uẩn nếu nhận thức đúng như vậy, thì gọi là thắng giải. Nếu chính thắng giải thì bản lai giải thoát. Nếu bản lai giải thoát thì chẳng tham trước thế gian. Nếu chẳng trước thế pháp, thì đó là pháp siêu việt thế gian.

Lại nữa, này Tôn giả Tu-bồ-đề! Năm uẩn bản tánh không, nếu bản tánh không, thì không có ngã ngã sở, nếu không có ngã ngã sở tức là không hai. Nếu vốn là không hai, thì không có lấy hoặc bỏ, vì không có lấy hoặc bỏ nên không đắm trước, vì không đắm trước nên pháp siêu việt thế gian.

Lại nữa, này Tôn giả Tu-bồ-đề! Năm uẩn ấy thuộc nhân duyên, nếu thuộc nhân duyên thì chẳng thuộc ngã, chẳng thuộc chúng sinh, nếu chẳng thuộc ngã chúng sinh tức là vô chủ, vô chủ thì vô thủ, vô thủ thì vô tránh. Vô tránh luận là pháp Sa-môn, như tay vẽ trong hư không chẳng có chạm đụng. Tu hành không, bình đẳng tánh như vậy, thì pháp siêu việt thế gian.

Lại nữa, này Tôn giả Tu-bồ-đề! Năm uẩn pháp giới đồng nhập pháp giới tức là không có giới. Nếu không có giới thì không có các giới đất nước gió lửa, không ngã, chúng sinh thọ mạng, không Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, không hữu vi, vô vi, sinh tử, Niết-bàn giới. Nhập giới này rồi thì cùng chung với thế gian mà không sở trụ. Nếu không sở trụ thì pháp siêu việt thế gian.

Lúc nói pháp siêu việt thế gian, có hai trăm Tỳ-kheo chẳng thọ các pháp lậu tận, tâm tổ ngộ, đồng cõi y Uất-đa-la-tăng choàng lên mình Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mà đồng thanh xưng rằng:

–Nếu người chẳng tin hiểu pháp môn này thì người ấy không chỗ được cũng không chỗ chứng.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi các Tỳ-kheo:

–Các Trưởng lão! Các vị được chứng chút ít, được đắc chút ít nào chẳng?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Nếu là kẻ tăng thượng mạn thì có thể nói là có đắc, có chứng. Pháp của Sa-môn không tăng thượng mạn thì không đắc, không chứng. Họ ở đâu mà động niệm ấy? Tự cho rằng tôi được như vậy, tôi chứng như vậy. Nếu ở trong đây mà sinh động niệm là ma nghiệp.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi:

–Này các Trưởng lão! Như chỗ hiểu của các vị thì được gì chứng gì mà nói như vậy?

Các Tỳ-kheo nói:

–Chỉ có Đức Thế Tôn và Văn-thù-sư-lợi biết chỗ được chỗ chứng của tôi. Bạch Tôn giả! Như chỗ tôi hiểu, nếu chẳng biết rõ tướng Khổ, tướng Tập, tướng Diệt, tướng Đạo, mà nói rằng Khổ ấy tôi phải biết tức là tăng thượng mạn, Tập ấy phải dứt, Diệt ấy phải chứng, Đạo ấy phải tu đều là tăng thượng mạn. Họ chẳng biết rõ tướng Khổ, Tập, Diệt, Đạo, mà nói rằng Khổ tôi đã biết, Tập tôi đã dứt, Diệt tôi đã chứng và Đạo tôi đã tu, tất cả đều là tăng thượng mạn.

Thế nào là Khổ tướng? Đó là vô sinh tướng; Tập, Diệt, Đạo tướng cũng vậy.

Nếu là vô sinh tướng thì là vô tướng, trong ấy vô sở đắc, không có chút Khổ để biết, Tập để dứt trừ, Diệt để chứng và Đạo để tu trì. Nếu ở trong nghĩa Thánh để được nói đây, mà chẳng kinh chẳng sợ, thì chẳng phải tăng thượng mạn, còn nếu có kinh có sợ là tăng thượng mạn.

Đức Thế Tôn khen các Tỳ-kheo:

–Lành thay, lành thay! Này Tu-bồ-đề, trong thời chánh pháp của Phật Ca-diếp, các Tỳ-kheo ấy đã được nghe Văn-thù-sư-lợi diễn nói pháp sâu xa ấy. Vì thưở xưa đã tu pháp sâu xa, nên nay được nghe liền tùy thuận, hiểu rõ một cách mau chóng. Ở trong pháp của ta, theo tuân tự như vậy, người nghe pháp sâu xa ấy mà có thể tin hiểu, tất cả sẽ quy nhập trong số đại chúng thuộc về pháp của Phật Di-lặc.

Bấy giờ Thiên tử Thiện Đức bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát luôn luôn thuyết pháp tại Diêm-phù-đề, chúng tôi xin thỉnh Bồ-tát đến cung Đâu-suất. Các Thiên tử nơi ấy cũng đã trông căn lành rộng lớn từ lâu, họ được nghe pháp sẽ được hiểu rõ. Vì họ ham vui nên không thể đến chỗ Phật nghe pháp để phải mất lợi ích.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền hiện thần biến, khiến Thiên tử Thiện Đức và tất cả chúng hội đều tự thấy mình vào cung trời Đâu-suất, thấy vườn rừng cung điện lâu đài nơi ấy báu đẹp trang nghiêm. Các đài báu từng cấp cao rộng đến hai mươi tầng, các màn lưới báu và các hoa trời bủa khắp mọi nơi, các loài chim lạ bay lượn reo hót trong hư không có các Thiên nữ rải hoa Mạn-đà-la, ca vịnh khen tặng du hý khoái lạc.

Thấy vậy Thiên tử Thiện Đức bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Rất hy hữu! Bạch Bồ-tát! Sao chúng tôi đến cung trời Đâu-suất quá mau như vậy? Thấy những lâu đài và chư Thiên, mong Bồ-tát vì họ mà thuyết pháp.

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Thiên tử Thiện Đức:

–Ông chẳng rời lìa pháp hội mà đến chỗ khác, đó là Văn-thù-sư-lợi biến hóa

khiến Bồ-tát tự thấy mình vào cung trời Đâu-suất.

Thiên tử Thiện Đức bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Rất hy hữu! Văn-thù-sư-lợi du hí Tam-muội thần thông biến hóa, trong một sát-na liền khiến toàn đại hội này, đều nhập cung trời Đâu-suất.

Đức Phật dạy:

–Này Thiên tử Thiện Đức! Thiên tử đâu thấy thần thông biến hóa của Văn-thù-sư-lợi. Như chỗ ta biết thì Văn-thù-sư-lợi nếu muốn đem hằng sa cõi Phật công đức trang nghiêm, tập hợp tại một cõi Phật thì liền có thể thực hiện được. Bồ-tát ấy hoặc dùng đầu ngón tay, cất hằng sa cõi Phật qua khỏi hằng sa cõi Phật ở phương trên, rồi đặt tại hư không. Hoặc có thể đem nước của tất cả biển lớn trong các cõi Phật để vào một lỗ lông, mà loài thủy tộc không hề thấy chật hẹp và đều tự thấy chẳng rời khỏi biển. Hoặc có thể đem tất cả núi Tu-di trong các thế giới để vào trong một hạt cải, mà chư Thiên ở núi Tu-di đều tự cho mình vẫn ở bản cung. Hoặc có thể đem tất cả năm đường của chúng sinh trong các thế giới, đặt trong bàn tay, rồi cho hưởng đồ dùng đẹp báu như cõi nước Nhất thiết lạc trang nghiêm. Hoặc có thể đem tất cả khối lửa trong các thế giới để vào trong một khăn bông Đâu-la. Hoặc có thể dùng một lỗ lông có thể che đậy tất cả mặt trời, mặt trăng của các thế giới. Tùy chỗ đáng làm Bồ-tát đều làm được cả.

Lúc bấy giờ ác ma hóa làm Tỳ-kheo bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn thấy Văn-thù-sư-lợi hiện tiền, làm những thần thông biến hóa ấy, cần gì phải tuyên lời nói suông như vậy, khiến các thế gian khó tin được.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Ông nên ở trong chúng hội này mà hiện thần biến.

Văn-thù-sư-lợi chẳng rời chỗ ngồi, nhập tâm tự tại Nhất thiết pháp trang nghiêm Tam-muội, liền thị hiện thần biến đúng như lời Đức Phật đã trình bày.

Lúc đó, ma cùng chúng hội và Thiên tử Thiện Đức đều thấy. Đại chúng khen chưa từng có và đồng nói:

–Lành thay, lành thay! Do Phật xuất hiện mà hiện hữu vị Chánh sĩ này ở trong thế gian mà có thể khai thị pháp môn, hiển lộ các thần diệu.

Do oai thần của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, nên ác ma bạch:

–Bạch Thế Tôn! Rất hy hữu! Văn-thù-sư-lợi có thần thông như vậy, nay chúng hội này cũng đều hy hữu, vì tin hiểu được thần thông biến hóa của Văn-thù-sư-lợi. Bạch Thế Tôn! Dù cho có hằng hà sa ác ma cũng chẳng lưu nạn được các thiện nam, thiện nữ tin hiểu này. Con cũng là ác ma Ba-tuần hằng tìm dịp hại Phật, náo loạn chúng sinh. Từ đây về sau con lập thế nguyện: Nếu xứ nào có pháp môn này lưu hành, mà có người tin hiểu ưa thích thọ trì đọc tụng diễn nói, thì ngoài trăm do-tuần bốn phía chỗ ấy, con chẳng đi qua trong đó.

Bạch Thế Tôn! Nhưng quyến thuộc nếu có kẻ muốn đoạn diệt pháp Như Lai nên khiến người tu hành tâm niệm tán loạn, vì hàng phục họ nên con nói chú Đà-la-ni. Nếu thiện nam, thiện nữ ở nơi pháp môn này, biên chép, đọc tụng vì người diễn thuyết, chư Thiên ma sẽ được lợi lành, khiến người thuyết pháp thân tâm vui đẹp siêng năng tu tập, cũng ban cho biện tài vô ngại và Đà-la-ni, cùng với việc thừa sự cung cấp y phục, ẩm thực, giường nằm, thuốc thang chẳng để thiếu thốn.

Ba-tuần liền nói chú:

–Đát diệt tha. A mạn lệ. Tì mạn lệ. Thế đa đê. A yết tì. Thị đa thiết đồ rô. Thệ duệ

đỗ dã phiệt đê. Bộ đa phiệt đê già mẽ lệ. Phiến đê. Tô phổ đê. Phổ phổ tế. Địa rị tô khê. Vị đê. Khả nghệ. Mễ tẩy lễ. Ương củ lệ bạt lệ. Hô lô hốt lệ. Sách hê. Thâu thú mẽ đê địa rị. A na phiệt đê để để sử tra nệ. Khất lợi đa rị đê. Khất rị đa phí đê. Phì lô giá đô phí để mạn đất ra bột trì na đà lộ ca. Á bạt la mục đa ế phạ tô rị gia.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ chuyên tinh thọ trì Đà-la-ni này, thì tâm họ chẳng tán loạn, thường được Trời, Rồng, Thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... thủ hộ, tất cả ác quỷ không làm hại được.

Lúc ma Ba-tuần nói chú ấy, tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách.

Đức Thế Tôn khen ma Ba-tuần:

–Lành thay, lành thay! Nay Ba-tuần! Khá khen sự biện tài của ông, ông nên biết đó là cảnh giới thần thông của Văn-thù-sư-lợi.

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hiện thần thông và ma Ba-tuần nói chú, có ba vạn hai ngàn chư Thiên phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nhiếp thần lực lại, khiến đại chúng tự thấy như cũ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Thiên tử Thiện Đức:

–Ông đến trời Đâu-suất phổ cáo cho Thiên chúng hay rằng tôi sẽ đến đó.

Thiên tử Thiện Đức cùng quyến thuộc đánh lễ chân Phật và Bồ-tát, Thanh văn đại chúng rồi, bỗng ẩn mất, giây lát về đến cung trời Đâu-suất phổ cáo khắp Thiên chúng:

–Thiên chúng nên biết! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi vì thương xót Thiên chúng nên muốn đến đây. Thiên chúng phải nên bỏ các dục lạc lìa xa kiêu mạn, cung kính tôn trọng tùy thuận nghe pháp.

Thiên tử Thiện Đức trang nghiêm đạo tràng đứng theo pháp rồi chấp tay thỉnh:

–Bạch ngài Văn-thù-sư-lợi! Nay đã đến giờ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng một vạn Bồ-tát và năm trăm đại Thanh văn cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... lễ chân Đức Phật rồi ẩn, hiện đến cung trời Đâu-suất theo thứ tự ngôi nơi đạo tràng. Các đại chúng đều nghe trời Tứ Thiên vương, trời Đạo-lợi, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất, trời Hóa lạc, trời Tha hóa, trời Ma chúng, Phạm chúng đến trời Hữu đánh xướng:

–Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở tại cung trời Đâu-suất, chánh pháp sẽ được tuyên giảng.

Chư Thiên nghe lời xướng này, có vô số trăm ngàn đồng đến tập hội, cả cung trời Dục giới không đủ chỗ dung chứa. Do thần lực của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi khiến chư Thiên chúng tự thấy rộng rãi không trở ngại nhau.

Thiên tử Thiện Đức bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đại chúng đã vân tập xong xin Bồ-tát thuyết pháp cho.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo Thiên tử Thiện Đức:

–Có bốn pháp Bồ-tát an trụ chẳng phóng dật, thì có thể nhiếp thủ tất cả Phật pháp.

Những gì là bốn?

1. An trụ giới luật, đủ đa văn.
2. An trụ thiền định mà hành trí tuệ.
3. An trụ thần thông mà khởi đại trí.
4. An trụ tịch tĩnh mà thường quan sát.

Này Thiên tử! Có tám pháp quy nhập giới luật. Những gì là tám?

1. Thân thanh tịnh.
2. Ngữ thanh tịnh.

3. Ý thanh tịnh.
 4. Kiến thanh tịnh.
 5. Đầu-đà công đức thanh tịnh.
 6. Mạng thanh tịnh.
 7. Bỏ lia tất cả dị tướng.
 8. Đem lợi cầu lợi thanh tịnh và chẳng xả bỏ tâm Nhất thiết trí thanh tịnh.
- Đây là tám pháp quy nhập giới luật.
Lại có tám pháp nhập Đa văn. Những gì là tám?

1. Tôn trọng.
 2. Khiêm hạ.
 3. Phát khởi tinh tấn.
 4. Chẳng mất chánh niệm.
 5. Nghe pháp liền thọ trì.
 6. Tâm khéo quan sát.
 7. Đem pháp được nghe, dạy lại kẻ khác.
 8. Chẳng tự khen, mà chê người
- Đây là tám pháp quy nhập Đa văn.
Lại có tám pháp quy nhập Thiền định. Những gì là tám?

1. Tịch tĩnh, ở A-lan-nhã.
 2. Bỏ lia ồn ào.
 3. Chẳng nhiễm cảnh giới.
 4. Thân tâm khinh an.
 5. Tâm duyên định cảnh.
 6. Tuyệt các tướng âm thanh.
 7. Bớt ăn uống, ăn vừa nuôi thân.
 8. Chẳng chấp giữ Thánh lạc.
- Đây là tám pháp quy nhập Thiền định.
Lại có tám pháp quy nhập Trí tuệ. Những gì là tám?
1. Uẩn thiện xảo.
 2. Giới thiện xảo.
 3. Xứ thiện xảo.
 4. Các duyên khởi thiện xảo.
 5. Đế thiện xảo.
 6. Ba đời thiện xảo.
 7. Tất cả thừa thiện xảo.
- Tất cả Phật pháp thiện xảo.
Đây là tám pháp quy nhập Trí tuệ.

- Lại có tám pháp quy nhập Thần thông. Những gì là tám?
1. Thiên nhãn thông vì thấy không chướng ngại.
 2. Thiên nhĩ thông vì nghe không chướng ngại.
 3. Tha tâm thông vì quan sát tâm tất cả chúng sinh.
 4. Túc mạng thông vì ghi nhớ tiền tế.
 5. Thần túc thông vì thị hiện tất cả thần biến.
 6. Lậu tận thông vì hết sạch tất cả lậu chúng sinh.
 7. chẳng trụ phiền não, chẳng thủ giải thoát vì phương tiện lực,

8. Chẳng theo Thanh văn giải thoát mà nhập Niết-bàn.

Đây là tám pháp quy nhập thần thông.

Lại có tám pháp hay quy nhập trí. Những gì là tám?

1. Khổ trí.
2. Tập trí.
3. Diệt trí.
4. Đạo trí.
5. Nhân trí.
6. Duyên trí.
7. Thế trí.
8. Nhất thiết trí.

Đây là tám pháp hay quy nhập Trí.

Lại có tám pháp quy nhập tịch tĩnh. Những gì là tám?

1. Nội tịch tĩnh.
2. Ngoại tịch tĩnh.
3. Ái tịch tĩnh.
4. Thủ tịch tĩnh.
5. Hữu tịch tĩnh.
6. Sinh tịch tĩnh.
7. Tất cả phiền não tịch tĩnh.
8. Tam giới tịch tĩnh.

Đây là tám pháp quy nhập Tịch tĩnh.

Lại có tám pháp quy nhập quan sát. Những gì là tám?

1. Giới.
2. Văn.
3. Thiên định.
4. Trí tuệ.
5. Thần thông.
6. Trí.
7. Tịch diệt.
8. Bất phóng dật.

Đây là tám pháp quy nhập quan sát.

Này Thiên tử! Vì Bồ-tát an trụ bốn pháp, chẳng phóng dật ấy, nên chư Phật Bồ-đề và pháp phần Bồ-đề đều sẽ được tất cả. Thế nên y nơi bất phóng dật này mà an trụ.

Này chư Thiên tử! Nương nơi không phóng dật thì ba điều vui mừng chẳng tổn giảm, đó là trạng thái an lạc của vị trời, trạng thái an lạc của Thiên định và trạng thái Niết-bàn an lạc.

Này chư Thiên tử! Nương nơi không phóng dật mà an trụ, lại lìa được ba thứ khổ, đó là: Khổ khổ, hành khổ và hoại khổ. Lại vượt qua được ba thứ khủng bố sợ hãi, đó là địa ngục, súc sinh và ngã quỷ. Lại vượt qua được ba cõi, đó là cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc. Lại lìa được ba cấu, đó là tham cấu, sân cấu và si cấu. Lại sẽ được viên mãn ba học xứ, đó là tăng thượng giới, tăng thượng tâm và tăng thượng tuệ. Lại thường được cúng dường Tam bảo, đó là Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo. Lại được xa lìa ba thứ gây chướng Ba-la-mật-đa, đó là tự bỏn sẻn, ganh ghét người bố thí và tùy thuận kẻ bỏn sẻn. Tự phá giới, ghét người trì giới và tùy thuận kẻ phá giới. Tự sân,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ghét người nhẫn nhục và tùy thuận kẻ sân. Tự lười biếng, ghét người tinh tấn và tùy thuận kẻ lười biếng. Tự tán loạn, ghét người Thiền định và tùy thuận kẻ tán loạn. Tự không trí tuệ, ghét người trí tuệ và tùy thuận kẻ không trí tuệ. Này các Thiên tử! Nhờ dựa vào sự không phóng dật, mà được rời xa ba thứ chướng ngại Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này các Thiên tử! Nương nơi không phóng dật mà an trụ, thì sẽ được ba thứ hỗ trợ Ba-la-mật-đa. Đó là: Bồ thí tăng trưởng, chẳng cầu quả báo và hồi hướng Bồ-đề. Giới tăng trưởng, chẳng cầu sinh thiên và hồi hướng Bồ-đề. Nhẫn nhục tăng trưởng, yêu thương với tất cả chúng sinh và hồi hướng Bồ-đề. Tinh tấn tăng trưởng, trồng các thiện căn không nhầm đủ và hồi hướng Bồ-đề. Thiền định tăng trưởng, tâm chẳng tán loạn và hồi hướng Bồ-đề. Trí tuệ tăng trưởng, thường tu thiện nghiệp và hồi hướng Bồ-đề.

Này các Thiên tử! An trụ pháp không phóng dật, thì tăng trưởng tất cả thiện pháp, được Đức Phật ấn khả.

Lại tất cả pháp như hư không, bốn pháp Chánh cần, đây phải thường quan sát. Những gì là bốn?

1. Các pháp vô tác các pháp, bất thiện chưa sinh, vì chẳng sinh nên phát khởi tinh tấn.

2. Pháp tánh thanh tịnh, mà pháp bất thiện đã sinh, vì trừ diệt cho nên phát khởi tinh tấn.

3. Pháp tánh tịch tĩnh, điều thiện chưa sinh vì khiến được sinh nên phát khởi tinh tấn.

4. Pháp tánh vô xứ vô hành, điều thiện đã sinh và an trụ chẳng mất mà phát khởi tinh tấn.

Đây là bốn pháp Chánh cần của Bồ-tát được Phật ấn khả.

Lại nữa, này các Thiên tử! Pháp tánh bình đẳng không sinh, không diệt, vì nương vào pháp tánh vô sở đắc này mà chẳng làm các điều ác, vì thuận pháp tánh mà siêng tu các điều lành. Tu như vậy là vô sở tu.

Lại nữa, trong tất cả pháp chẳng giữ chẳng bỏ, đây gọi là chánh cần.

Lại nữa, này các Thiên tử! Nên quán bốn Niệm xứ: Đó là không thân trụ xứ, không thọ trụ xứ, không tâm trụ xứ, không pháp trụ xứ. Không chỗ trụ, không chỗ kiến lập, đây gọi là Niệm xứ.

Lại nên quán bốn pháp Như ý túc:

1. Thân tâm chẳng lười biếng vì thích tu các pháp lành.

2. Vì thành thực các chúng sinh mà phát khởi tinh tấn, dứt tham dục.

3. Vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt mà chứng các Phật pháp.

4. Vì tâm như huyền hóa pháp vô sở y nên vượt quá tất cả các bám luyến và chấp trước.

Lại nên quán năm Căn:

1. Tín căn, vì an trụ một cách dứt khoát trong các pháp làm thượng thủ.

2. Tinh tấn căn, vì tu khắp các hạnh để thành tựu Phật thân.

3. Niệm căn, vì đầy đủ các pháp, khéo léo điều phục tâm, không quên mất.

4. Định căn, vì xa rời tất cả dựa nương, chẳng tùy theo hôn trầm thùy miên.

5. Tuệ căn, vì quyết đoán các pháp chánh quán hiện tiền chẳng theo người khác.

Lại nên quán năm Lực, đó là an trụ trong các pháp tánh như vậy, thì tất cả phiền não, không gây hư hoại được, nên gọi là Lực.

An trụ các lực ấy bèn được thắng pháp như thật, biết rõ phi dị phi như nên gọi là giác phần.

Nếu trong các pháp tùy thuận biết rõ, do nơi đạo hạnh ấy mà tuần tự tu hành, thông đạt bí mật pháp bất động, thì gọi là Thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì thế nên phải tu ba mươi bảy phẩm Bồ-đề phần pháp như vậy, vượt hơn các công hạnh không còn chướng ngại, trí tuệ sáng rõ rớt ráo tịch diệt.

Thế nào gọi là rớt ráo tịch diệt? Nghĩa là các pháp không khởi không tận, vì không tận nên không tác, vì không tác nên cũng chẳng phải không tác, không thọ, không kể thọ, không thi thiết. Đây gọi là rớt ráo tịch diệt.

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói pháp này, có một vạn hai ngàn Thiên tử ở trong các pháp được Pháp nhãn thanh tịnh.

Thiên tử Thiện Đức hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bồ-tát tu tập đạo thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nếu Bồ-tát chẳng bỏ sinh tử, mà làm cho chúng sinh nhập Niết-bàn, chẳng bỏ ái thủ mà độ chúng sinh, làm cho họ an lập trong Thánh đạo, thì gọi là Bồ-tát tu tập trong đạo tràng.

Vả lại, bậc tu tập trong đạo là khéo léo an trụ tánh không thanh tịnh. Vì sao? Vì Bồ-tát dùng tâm tịch tĩnh thấy tất cả pháp tự tánh thanh tịnh, vì các chúng sinh khổ vui do chấp kiến, an trụ tùy miên không có phương tiện, nên Bồ-tát diễn nói các pháp tự tánh Không. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy ở trong tự tánh Không mà sinh chấp kiến.

Bồ-tát này dùng Vô tướng, Vô nguyện, tự tánh của tất cả pháp vốn bất sinh, vì các phàm phu từ lâu quen theo phiền não sinh diệt chấp kiến, ở nơi vô sinh này, làm cho họ tin ưa, mà cả trong sinh diệt cũng không chỗ động. Đây gọi là Bồ-tát tu tập trong đạo.

Này Thiên tử! Nên thấy đạo đến, đi của Bồ-tát.

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là đạo đến đi của Bồ-tát?

–Này Thiên tử! Các Bồ-tát vì chứng Bồ-đề mà đi, vì như chỗ nên thuyết pháp mà đến. Vì được các Thiên định giải thoát mà đi, vì hiện sinh trong Dục giới mà đến. Vì nhập vào Thánh đạo nên đi, vì đại Bi thành thực chúng sinh nên đến. Vì được Vô sinh pháp nhãn mà đi, vì nhẫn thọ chúng sinh nên đến. Vì nơi tất cả pháp xuất ly nên đi, vì độ chúng sinh nên đến. Vì thế nguyện kiên cố mà đi, vì thế nguyện không tự tánh mà đến. Vì ba giải thoát môn mà đi, vì thọ sinh mà đến. Vì Bồ-đề đạo tràng nên đi, vì an lập chúng sinh nơi Bồ-đề nên đến. Đây gọi là đạo đến, đi của Bồ-tát.

Lúc nói đạo Bồ-tát này, có năm trăm Bồ-tát chứng đắc Vô sinh pháp nhãn.

Thiên tử Thiện Đức hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Chúng tôi có được nghe thế giới tên là Nhất thiết công đức quang minh. Thế giới ấy ở đâu, Đức Như Lai nào hiện thuyết pháp nơi ấy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Thế giới Nhất thiết công đức quang minh ấy, ở phương Trên cách đây mười hai hằng hà sa cõi Phật, Đức Phổ Hiền Như Lai đang thuyết pháp ở đó.

Chư Thiên tử đồng thanh nói:

–Chúng tôi muốn thấy thế giới ấy và Đức Phổ Hiền Như Lai.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền nhập ánh Quang minh trang nghiêm Tam-muội, do sức Tam-muội phóng ánh sáng lớn chiếu qua mười hai hằng hà sa thế giới chiếu khắp thế giới Nhất thiết công đức quang minh. Các Bồ-tát ở đó hỏi duyên cơ ánh sáng ấy. Đức

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phổ Hiền Như Lai bảo rằng ở phương Dưới quá mười hai hàng hà sa cõi Phật, có thế giới tên Sa-bà, Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp. Nơi đó có Bồ-tát tên Văn-thù-sư-lợi nhập Quang minh trang nghiêm Tam-muội, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô lượng cõi Phật mười phương, ánh sáng ấy chiếu đến nơi này.

Các Bồ-tát bạch Phổ Hiền Như Lai rằng:

–Chúng con muốn thấy Phật Thích-ca Mâu-ni và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Đức Phổ Hiền Như Lai liền phóng ánh sáng lớn chiếu mười hai hàng hà sa thế giới phương Dưới, đến Sa-bà thế giới cho các Bồ-tát ấy đều thấy rõ Phật và chúng hội bên này.

Phổ Hiền Như Lai hỏi các Bồ-tát:

–Ai có thể qua được thế giới Sa-bà kia?

Đại Bồ-tát Trì Pháp Cự bạch:

–Con có thể qua được.

Phổ Hiền Như Lai bảo:

–Nay đã đến giờ.

Bồ-tát Trì Pháp Cự cùng với mười ức Bồ-tát ẩn nơi ấy mà hiện đến cung trời Đâu-suất, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới.

Cả chúng hội Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Thích, Phạm, Hộ Thế các Thiên tử và Thanh văn, Bồ-tát đều được chưa từng có đồng nói:

–Các Bồ-tát này du hý thần thông rất là hy hữu.

Lúc đó, do ánh sáng ấy, chúng hội thấy thế giới Nhất thiết công đức quang minh và cõi trang nghiêm của Phổ Hiền Như Lai, cõi trang nghiêm ấy dù nói trong một kiếp cũng chẳng hết được.

Trong lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hiện thân biến, có bảy na-do-tha Thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Bồ-tát Trì Pháp Cự nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nên cùng đến đảnh lễ Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi với chư Thiên tử đáng được độ thì đều độ rồi, liền cùng Bồ-tát Trì Pháp Cự và đại chúng về đến chỗ Phật lễ chân Phật xong đứng qua một phía.

Bồ-tát Trì Pháp Cự bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phổ Hiền Như Lai thăm hỏi Thế Tôn ít bệnh, ít não, đi đứng nhẹ nhàng, sở hành an lạc chăng?

Đức Phật bảo chúng hội:

–Này đại chúng! Văn-thù-sư-lợi và Trì Pháp Cự đây thần thông biến hóa trí tuệ ánh sáng thành thực chúng sinh, phụng sự chư Phật, tất cả Bồ-tát chẳng biết được ngàn mé trí tuệ phương tiện thâm nhập của hai Chánh sĩ này. Các thiện nam phải nên học những thần thông trí tuệ phụng sự chư Phật thành thực chúng sinh của Văn-thù-sư-lợi và Trì Pháp Cự cùng các Đại Bồ-tát. Các vị Chánh sĩ này đã vô số kiếp từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác thường làm Phật sự.

Nếu có chúng sinh nào đi vào cảnh giới của các vị Chánh sĩ này, thì đương lai chẳng còn đọa nơi ma giới.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này A-nan! Ông khéo thọ trì pháp môn ấy để chẳng dứt giống Tam bảo vậy.
Bấy giờ, Bồ-tát Trì Pháp Cự từ pháp hội dậy cùng các quyến thuộc trở về bản quốc.

Đức Phật nói kinh này rồi, Thiên tử Thiện Đức, Trưởng lão A-nan, tất cả thế gian, Trời, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la... nghe lời Phật dạy, đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

